

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **20** /2021/HSST

Ngày: 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Hồ Đình Quảng**

- Bà: **Phan Thị Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ka Hít**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu**

Việt Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh D**; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 2000 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở : Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Phạm Văn Th, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1977, cả hai hiện sống tại Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

Ông **Vũ Văn Q**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt)*

Anh **Huỳnh Công D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 658, đường Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn đề nghị vắng mặt)*

+ **Người làm chứng:**

Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp An Khương, xã An Thanh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 145, đường 1B, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn đề nghị vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh D là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, chơi game trong các ngày 07/4/2020; 30/04/2020, D 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn huyện B và tại quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 20h00 ngày 07/04/2020, Phạm Minh D đi bộ từ nhà ở thôn 9, xã Lộc Ngãi ra hướng nhà thờ Lâm Phát ở thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện B để chơi game. Khi đến quán tạp hóa Quỳnh Như của gia đình ông Vũ Văn Q, D vào mua bánh ngọt, nước lọc thấy ngăn kéo đựng tiền của quán tạp hóa để gần cửa ra vào và chỉ có ông Q ở quán nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền. D ra ngồi đối diện quán tạp hóa ăn uống, quan sát thấy ông Q đi vào nhà xem ti vi thì D lên vào mở ngăn kéo lấy tiền rồi đi tới nhà thờ Lâm Phát đếm số tiền lấy trộm được 2.580.000đ (gồm 02 tờ tiền loại 500.000đ, 01 tờ tiền loại 200.000đ, nhiều tờ tiền loại 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ). Số tiền này D tiêu xài cá nhân và bắt xe đi xuống thành phố Hồ Chí Minh. Việc D lấy trộm tiền bị camera của gia đình ông Q ghi lại và trình báo cơ quan công an và khai báo theo ước lượng của ông Q thì ông bị mất trộm số tiền khoảng 6.000.000đ.

- *Lần thứ 2:* Sau khi trộm cắp ở xã Lộc Ngãi, huyện B, khoảng 3 đến 4 ngày sau D đi đến làm thuê tại quán Karaoke Holygood ở quận BT, TP. Hồ Chí Minh (chủ quán là anh Huỳnh Công D). Bị cáo D ở chung với anh Trần Văn K (cùng là người làm thuê cho anh D) tại số nhà 145, đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, TP Hồ Chí Minh. Vào khoảng 23h00' ngày 29/04/2020, anh D để xe mô tô hiệu VARIO màu trắng đen, biển kiểm soát 50N1-719.58 tại số nhà 145, đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, TP Hồ Chí Minh và giao chìa khóa xe lại cho Khánh quản lý, rồi đi về nhà. Đến khoảng hơn 01h30' ngày 30/04/2020, lợi dụng lúc Khánh ngủ say, D lấy chìa khóa và lấy trộm xe mô tô 50N1-719.58, điều khiển xe chạy về hướng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An rồi ghé vào một tiệm game bắn cá chơi (không rõ bảng hiệu, địa điểm). Tại đây, D cầm xe mô tô 50N1-719.58

cho một người lạ mặt lấy số tiền 5.000.000đ rồi dùng số tiền này để chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết. Việc D lấy trộm xe máy này bị camera của gia đình anh D ghi lại nên anh D trình báo cơ quan công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 782/KL-HĐĐGTS ngày 08/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT, Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 50N1-719.58 đã qua sử dụng có giá là 39.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Minh D đã chiếm đoạt được định giá là 41.580.000 đồng.

Người bị hại ông Vũ Văn Q trình bày: Ông là chủ cửa hàng tạp hóa Quỳnh Như, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2020 ông Q đang nằm võng trong nhà xem ti vi thì có 01 nam thanh niên vào quán mua 01 chai nước suối và 01 gói thuốc. Sau khi mua hàng thì nam thanh niên đưa cho ông số tiền 50.000 đồng để trả tiền, ông Q có trả lại tiền thừa. Sau khi trả lại tiền thừa xong thì nam thanh niên này ra khỏi cửa hàng và ông Q vô nhà tiếp tục nằm võng xem ti vi. Sau đó có thêm 01 nam thanh niên nữa vào mua hàng. Khoảng 6 giờ sáng ngày hôm sau, khi kiểm tra tiền trong ngăn tủ thì phát hiện bị mất tiền. Sau khi kiểm tra camera trong quán thì ông Q phát hiện nam thanh niên lúc đầu vô mua thuốc và nước suối đã trộm cắp số tiền khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Sau đó gia đình đã báo công an và xác định được nam thanh niên trộm tiền trong tủ tiền là Phạm Minh D. Hiện nay bị cáo D chưa bồi thường thiệt hại số tiền đã trộm cắp. Tại phiên tòa ông Vũ Văn Q chỉ yêu cầu bị cáo Phạm Minh D bồi thường số tiền đã trộm cắp là 3.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đối với phần trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Vũ Văn Q số tiền 3.000.000 đồng. Người bị hại anh Huỳnh Công D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo D bồi thường trong vụ án này.

Cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 18/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Phạm Minh D** về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Minh D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Vũ Văn Q yêu cầu bị can bồi thường số tiền 3.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho ông Q số tiền 3.000.000 đồng nên cần công nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo bồi thường cho ông Q số tiền 3.000.000 đồng. Anh Huỳnh Công D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tang vật: Quá trình điều tra không thu hồi được số tiền 2.580.000đ và xe máy gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 50N1-719.58. Cơ quan CSĐT Công an huyện B thu giữ 01 thẻ nhớ lưu trữ màu đen nhãn hiệu micro SD dung lượng 2 GB; Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận BT thu giữ 01 USB hiệu Kingston 8Gb có chứa 03 đoạn video, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo D cầm cố xe mô tô 50N1-719.58 cho một người lạ, đây là tiền thu lợi bất chính, căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên trong thời gian ở cùng Trần Văn K tại số nhà 145, đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, TP Hồ Chí Minh. D lấy 01 xe máy hiệu Wave màu đen (67L1 -861.01) của K mang đi cầm cố được 3 triệu đồng và về nói lại cho K biết khi có tiền sẽ chuộc lại sau thì K đồng ý, không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Minh D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 20h00 ngày 07/04/2020, Phạm Minh D đi bộ từ nhà ở thôn 9, xã Lộc Ngải ra hướng nhà thờ Lâm Phát ở thôn 9, xã Lộc Ngải, B để chơi game. Khi đến quán tạp hóa Quỳnh Như của gia đình ông Vũ Văn Q, D vào mua bánh ngọt, nước lọc thấy ngăn kéo đựng tiền của quán tạp hóa để gần cửa ra

vào và chỉ có ông Q ở quán nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền. D ra ngồi đối diện quán tạp hóa ăn uống, quan sát thấy ông Q đi vào nhà xem ti vi thì D lên vào mở ngăn kéo lấy tiền rồi đi tới nhà thờ Lâm Phát đếm số tiền lấy trộm được 2.580.000đ (gồm 02 tờ tiền loại 500.000đ, 01 tờ tiền loại 200.000đ, nhiều tờ tiền loại 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ). Số tiền này D tiêu xài cá nhân và bắt xe đi xuống thành phố Hồ Chí Minh. Việc D lấy trộm tiền bị camera của gia đình ông Q ghi lại và trình báo cơ quan công an và khai báo theo ước lượng của ông Q thì ông bị mất trộm 6.000.000đ.

- *Lần thứ 2*: Sau khi trộm cắp ở xã Lộc Ngãi, huyện B, khoảng 3 đến 4 ngày sau D đi đến làm thuê tại quán Karaoke Holygood ở quận BT, TP. Hồ Chí Minh (chủ quán là anh Huỳnh Công D). Bị cáo D ở chung với anh Trần Văn K (cùng là người làm thuê cho Duy) tại số nhà 145, đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, TP Hồ Chí Minh. Vào khoảng 23h00' ngày 29/04/2020, anh D để xe mô tô hiệu VARIO màu trắng đen, biển kiểm soát 50N1-719.58 tại số nhà 145, đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, TP Hồ Chí Minh và giao chìa khóa xe lại cho Khánh quản lý, rồi đi về nhà. Đến khoảng hơn 01h30' ngày 30/04/2020, lợi dụng lúc Khánh ngủ say, D lấy chìa khóa và lấy trộm xe mô tô 50N1-719.58, điều khiển xe chạy về hướng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An rồi ghé vào một tiệm game bắn cá chơi (không rõ bảng hiệu, địa điểm). Tại đây, D cầm xe mô tô 50N1-719.58 cho một người lạ mặt lấy số tiền 5.000.000đ rồi dùng số tiền này để chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết. Việc D lấy trộm xe máy này bị camera của gia đình anh D ghi lại nên anh D trình báo cơ quan công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 782/KL-HĐĐGTS ngày 08/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT, Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 50N1-719.58 đã qua sử dụng có giá là 39.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Minh D đã chiếm đoạt được định giá là 41.580.000 đồng.

Do vậy hành vi nên trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Giá trị bị cáo trộm cắp 02 lần là 41.580.000 đồng. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện B thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc và không có thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Công D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 50N1-719.58 nên Hội đồng không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Vũ Văn Q, tại phiên tòa hôm nay bị cáo D và ông Q thống nhất được với nhau về mức bồi thường, bị cáo D đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Q số tiền 3.000.000 đồng do vậy cần công nhận sự thỏa thuận trên. Buộc bị cáo Phạm Minh D bồi thường cho ông Vũ Văn Q số tiền 3.000.000 đồng; Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 09465 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

[9] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra không thu hồi được số tiền 2.580.000đ và xe máy gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 50N1-719.58, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo D cầm cố xe mô tô 50N1-719.58 cho một người lạ không xác định nhân thân, không thu hồi được số tiền trên và người bị hại anh Huỳnh Công D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 50N1-719.58. Đại diện VKS nhân dân huyện B đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng nhưng theo Công văn trao đổi nghiệp vụ số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2

Điều 47 Bộ luật hình sự trường hợp bị hại có ý kiến không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản bị chiếm đoạt và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thì không tịch thu tài sản đó mà ghi nhận ý kiến của bị hại do vậy HĐXX không xem xét đến.

Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện B thu giữ 01 thẻ nhớ lưu trữ màu đen nhãn hiệu micro SD dung lượng 2 GB; Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận BT thu giữ 01 USB hiệu Kingston 8Gb có chứa 03 đoạn video. Xét thấy vật chứng trên là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm và người phạm tội nên xét thấy cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên trong thời gian ở cùng anh Trần Văn K bị cáo D lấy 01 xe máy hiệu Wave màu đen (67L1-861.01) của anh K mang đi cầm cố được 3 triệu đồng tuy nhiên anh K không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Minh D 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh D có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Văn Q số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Được căn trừ vào số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 09465 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng, còn lại số tiền 2.000.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

3. Về xử lý vật chứng:

Lưu theo hồ sơ vụ án gồm có: 01 thẻ nhớ lưu trữ màu đen nhãn hiệu micro SD dung lượng 2 GB do Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng thu giữ; 01 USB hiệu Kingston 8Gb có chứa 03 đoạn video do công an phường Bình Hưng Hòa B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh thu giữ .

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Phạm Minh D phải nộp 500.000 đồng án phí được căn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Minh D được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hà Hồ Đình Quảng

Trần Thị Hà Vi